

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi: UBND Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai



Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên	[redacted]	[redacted]
Ngày, tháng, năm sinh	[redacted]	[redacted]
Dân tộc [4]	[redacted]	[redacted]
Quốc tịch [4]	Việt Nam	Trung Quốc
Nơi cư trú [4]	[redacted]	[redacted]
Giấy tờ tùy thân [5]	[redacted]	[redacted]
Kết hôn lần thứ mấy	[redacted]	[redacted]

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

Bình Phước, ngày [redacted] tháng [redacted] năm 2026

Bên nữ	**Bên nam**
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)
[redacted]	[redacted]

Đề nghị cấp bản sao[6]: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.:

Họ và tên / Full name:

Ngày sinh / Date of birth:

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Nơi thường trú / Place of residence:

Có giá trị đến:
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C 5cm dưới trước mép phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year:

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER





Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

(Căn cứ "Mẫu số 03. Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án" ban hành kèm theo Phụ lục II. Thông tư số 25/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TÂM THẦN
766 Võ Văn Kiệt - Phường Chợ Quán
Số: PK26100901209

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

(Nhằm bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn)

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên (In hoa): [redacted]
Ngày sinh: [redacted] Tuổi: [redacted] Giới tính: **Nữ**
Quốc tịch: **Việt nam**
Địa chỉ: [redacted]
Số CCCD/Hộ chiếu: [redacted]
Vào khám ngày: [redacted] Hoàn thành ngày: [redacted]

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ

Lý do vào khám: Để bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn.
Tóm tắt quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:
Sinh trưởng và phát triển bình thường. Khám sức khỏe tâm thần để đăng ký kết hôn.
Tiền sử bệnh: **Bình thường.**
Những dấu hiệu lâm sàng chính được ghi nhận (có giá trị chẩn đoán trong quá trình điều trị): **Không.**
Tóm tắt kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: **Không.**
Phương pháp điều trị (tương ứng với chẩn đoán):
Nội khoa: ☑ Không ☐ Có, ghi rõ:
Phẫu thuật, thủ thuật: ☑ Không ☐ Có, ghi rõ phương pháp:
Tình trạng sau khám:
☐ Khỏi ☐ Đỡ ☑ Không thay đổi ☐ Chưa xác định
Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: Không.

III. KẾT LUẬN: HIỆN TẠI TÂM THẦN BÌNH THƯỜNG.

DUYỆT Y
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày 09 tháng 10 năm 2026

BS. CHU THỊ DUNG

BS. LÊ THÀNH PHƯƠNG

Giấy này chỉ nhằm bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn và chỉ có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày cấp (căn cứ Điều 20 của Nghị định 126/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình)

(Căn cứ "Mẫu số 03. Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án" ban hành kèm theo Phụ lục II, Thông tư số 25/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TÂM THẦN
766 Võ Văn Kiệt - Phường Chợ Quán
Số: PK26100901212

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

(Nhằm bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn)

I. HÀNH CHÁNH

Họ và tên (In hoa): [redacted]
Ngày sinh: [redacted] Tuổi: **48** Giới tính: **Nam**
Quốc tịch: **Trung Quốc**
Địa chỉ: [redacted]
Số CCCD/Hộ chiếu: [redacted]
Vào khám ngày: [redacted] Hoàn thành ngày: [redacted]

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ

Lý do vào khám: Để bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn.
Tóm tắt quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: [redacted].
Tiền sử bệnh: [redacted]
Những dấu hiệu lâm sàng chính được ghi nhận (có giá trị chẩn đoán trong quá trình điều trị): **Không.**
Tóm tắt kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: **Không.**
Phương pháp điều trị (tương ứng với chẩn đoán):
Nội khoa: ☑ Không ☐ Có, ghi rõ:
Phẫu thuật, thủ thuật: ☑ Không ☐ Có, ghi rõ phương pháp:
Tình trạng sau khám:
☐ Khỏi ☐ Đỡ ☑ Không thay đổi ☐ Chưa xác định
Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: Không.

III. KẾT LUẬN: HIỆN TẠI TÂM THẦN BÌNH THƯỜNG.

Ngày 09 tháng 10 năm 2026

DUYỆT Y
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

BS. CHU THỊ DUNG

BS. LÊ THÀNH PHƯƠNG

Giấy này chỉ nhằm bổ túc hồ sơ đăng ký kết hôn và chỉ có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày cấp (căn cứ Điều 20 của Nghị định 126/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
S[redacted]	*Đồng Xoài, ngà*[redacted]

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số[redacted] ngày[redacted] về việc "*Tranh chấp về ly hôn*", giữa các đương sự:

Nguyên đơn[redacted] sinh năm:[redacted] Địa chỉ nơi cư trú: Tổ[redacted].

Bị đơn: Ông[redacted] nh năm:[redacted] Địa chỉ nơi cư trú[redacted].

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà[redacted] và ông[redacted] đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số[redacted] quyển số[redacted] Uỷ ban nhân dân[redacted] ngày[redacted].

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Scanned with CamScanner

- Về quan hệ hôn nhân: [redacted]

- Về con chung: [redacted]

- V[redacted]

- [redacted]

án phí là: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000882, quyển số: 0018, ngày 28 tháng 01 năm 2019. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả cho [redacted] hủy số tiền: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
-UBND xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga

Scanned with CamScanner

NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

I. Thông tin bên nữ

(1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);

(2) Họ, chữ đệm, tên:

(3) Ngày, tháng,năm sinh(4) Dân tộc: Kinh

(5) Quốc tịch: Việt Nam

(6) Số định danh cá nhân:

(7) Giấy tờ tùy thân: Căn cước công dân

Số:

Ngày cấp:Cơ quan cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

(8) Loại cư trú: Thường trú

(9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống): Trong nước

Quốc gia nơi cư trú của vợ: Việt Nam

Địa chỉ: khu phố Tân Bình 1 Phường Bình Phước Thành phố Đồng Nai

(10) Kết hôn lần thứ mấy: 2

Tình trạng hôn nhân: iện tại chưa đăng ký kết hôn với ai

Số bản án/Quyết định ly hô n: tỉnh Bình Phước

II. Thông tin bên nam

(11) Họ, chữ đệm, tên:

(12) Ngày, tháng, năm sinh:(13) Dân tộc:

(14) Quốc tịch:(15) Số định danh cá nhân:

(16) Giấy tờ tùy thân: Hộ chiếu Số: [redacted]

Ngày cấp: 07/09/2026 Cơ quan cấp: [redacted]

(17) Loại cư trú: Thường trú

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống): Khác

Quốc gia nơi cư trú của chồng: [redacted]

Địa chỉ: [redacted]

(19) Kết hôn lần thứ mấy: [redacted]

Tình trạng hôn nhân [redacted]

Loại đăng ký:

(20) Đề nghị cấp bản sao: Không

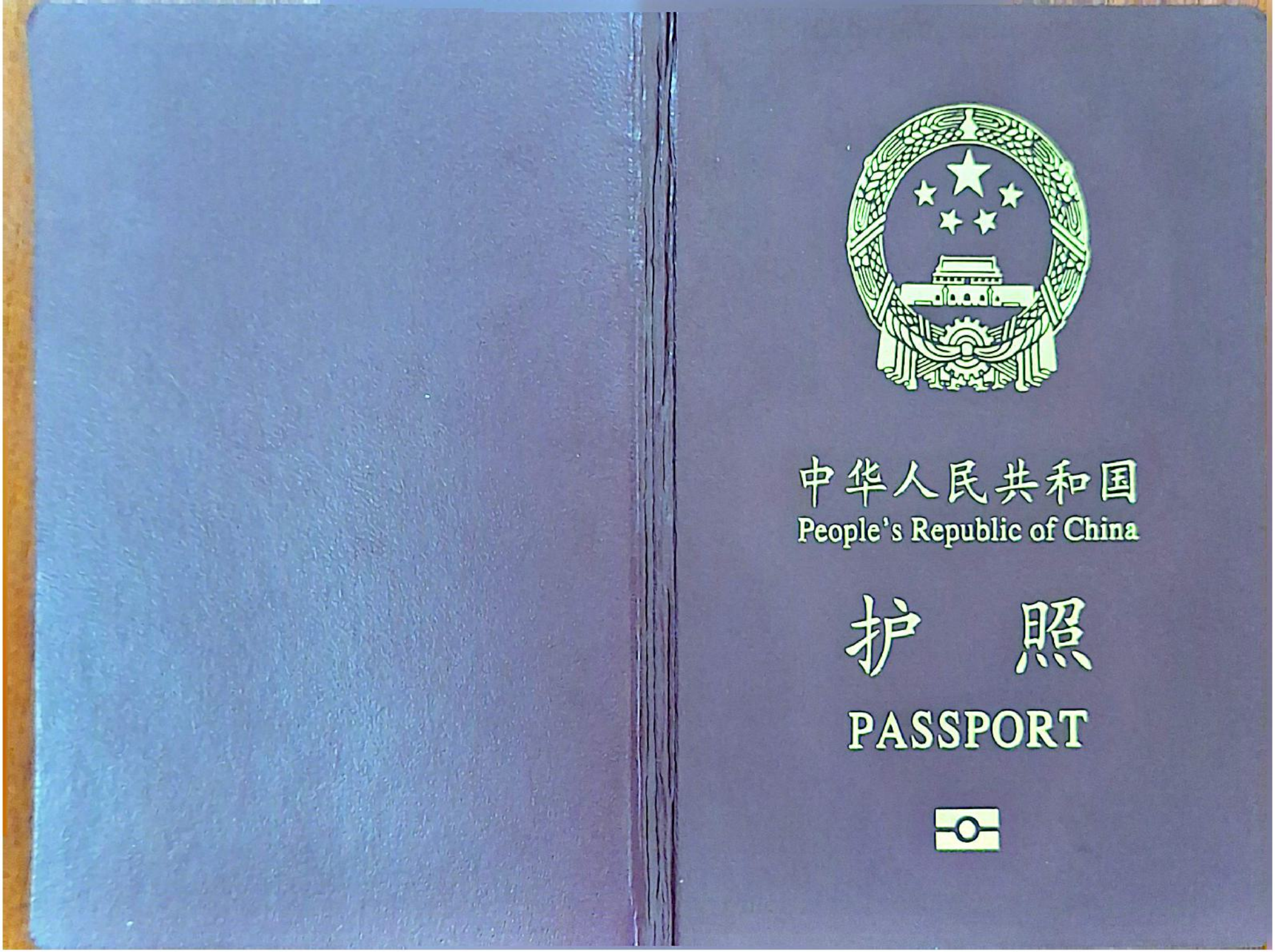
(21) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVDC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



Được quét bằng CamScanner

中华人民共和国外交部请各国军政机关对持照人予以通行的便利和必要的协助。

The Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China requests all civil and military authorities of foreign countries to allow the bearer of this passport to pass freely and afford assistance in case of need.

中华人民共和国 PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

护 照
PASSPORT

类型/Type
PP

国家码/Country Code
CHN

护照号码/Passport No.
[redacted]

姓名/Name
龙 能 雄



[redacted]

性别/Sex 国籍/Nationality 出生日期/Date of birth
[redacted]

出生地点/Place of birth
[redacted]

签发日期/Date of issue
[redacted]

签发地点/Place of issue
胡志明市
[redacted]

有效期至/Date of expiry
[redacted]

签发机关/Authority
中国驻胡志明市总领事馆
[redacted]

持照人签名/Bearer's signature
龙能雄

[redacted]

[redacted]

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

THỊ THỰC
VISA

SỐ [redacted] KÝ HIỆU
No *Category* **EV**

CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY [redacted] ĐẾN NGÀY [redacted]
Valid from *until*

SỬ DỤNG MỘT / NHIỀU LẦN
Good for single / multiple entries

Nhiều lần
Multiple entries

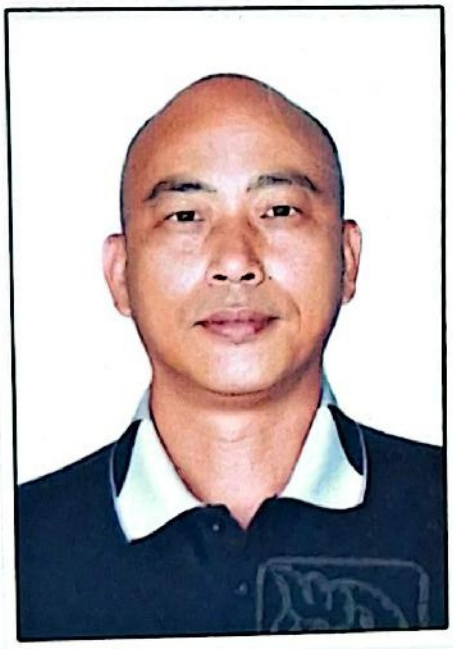
HỌ TÊN [redacted] NGÀY SINH [redacted]
Full name *Date of birth*

MANG HỘ CHIẾU/GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRỊ ĐI LẠI QUỐC TẾ CỦA NƯỚC/LÃNH THỔ [redacted]
Holding passport/international Travel Document of country/territory

SỐ [redacted]
No

THỜI HẠN TẠM TRÚ THEO PHÉP CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Length of stay is subject to permission by Immigration Authority

GHI CHÚ [redacted]
Annotation



CẤP TẠI **CACK Cảng HKQT Tân Sơn Nhất** NGÀY [redacted]
Issued at *On*

KT.TRƯỞNG CACK
PHÓ TRƯỞNG CACK

Đỗ Văn Hào

[redacted]<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

[redacted]

Được quét bằng CamScanner

公 证 书

（2026）湘长麓证字第4510号

申请[redacted]湖南省江永县潇浦镇城东路122号，公民身份号码：[redacted]

公证事项：离婚（未再婚）

兹证[redacted]14日在中华人民共和国湖南省民政部门无再次结婚登记的记录。

中华人民共和国湖南省长沙市麓山公证处

公证员 刘鑫

2026年9月10日

湖南省长沙市麓山公证处

BW01427044

Scanned with CamScanner

Notarial Certificate

[redacted]

Applica[redacted]

residing at [redacted]County,

Hunan[redacted]

ES3240661.

Notarized Item: Divorce (no remarriage)

This is to cert[redacted]egistered for marriage again in the Civil Affairs Authority of Hunan Province of the People's Republic of China as of Sep[redacted] July 31, 2025.

Notary: Liu Xin (Signature)

Changsha Lushan Notary

Public Office, Hunan Province

The People's Republic of China

Sept. 14, 2026

BW01427045

Scanned with CamScanner

14405984

附加证明书
APOSTILLE

(1961年10月5日海牙公约)
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)

1. 文书出具国 Country: [redacted]

本公文书 This public document

2. 签署人 has been signed by 刘鑫 Liu Xin

3. 签署人身份 acting in the capacity of [redacted]

4. 印鉴名称 bears the seal/stamp of [redacted]

证明 Certified

5. 签发地 at 北京 Beijing

6. 签发日期 the 2026年09月18日 September 18,2026

7. 签发人 by 李勇，参赞/ Li Yong，Counsellor 外交部领事司 Department of Consular Affairs of the Ministry of Foreign Affairs

8. 附加证明书编号 No [redacted]

9. 签发机关印鉴: Seal/Stamp:

10. 签名: Signature: 李勇

Scanned with CamScanner

Sila

BẢN DỊCH

Bộ ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa mong quân đội và các cơ quan có thẩm quyền các nước tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cần thiết trong việc thông hành cho người mang hộ chiếu.

ES3240661

CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

HỘ CHIẾU Loại Mã nước Số hộ chiếu

PP **CHN** [redacted]

Ảnh

Họ tên:
LONG, NENGXIONG

Giới tính Quốc tịch Ngày sinh
Nam [redacted]

Nơi sinh Ngày cấp
[redacted]

2662076459

Nơi cấp Có hiệu lực đến
[redacted]

Cơ quan cấp Người mang hộ chiếu:
[redacted] *(đã ký)*
tại thành phố Hồ Chí Minh

[redacted]<<<<<<<

[redacted]

Scanned with CamScanner

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Phạm Thị Hồng, thẻ căn cước công dân số: [redacted]

Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam

Ngày 14 tháng 09 năm 2026

Người dịch

[redacted]

Ngày 14 tháng 09 năm 2026

Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu

Tại trụ[redacted]

Khê, thành phố Quảng Ninh.

Tôi, [redacted] là công chứng viên Văn phòng công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh

Chứng thực

Bà[redacted]người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng [redacted]

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 02 tờ, 02 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng công chứng Thành Đạt, thành phố Quảng Ninh.

Số chứng thực: 21185 Quyển số: [redacted]

Người thực hiện chứng thực

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 222020020035 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH ĐẠT
P. MAO KHÊ - T. QUẢNG NINH

Trương Tiến Quảng

Scanned with CamScanner

中华人民共和国外交部请各国军政机关对持照人予以通行的便利和必要的协助。

The Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China requests all civil and military authorities of foreign countries to allow the bearer of this passport to pass freely and afford assistance in case of need.

中华人民共和国 PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

护 照
PASSPORT

类型/Type PP

国家码/Country Code CHN

护照号码/Passport No [redacted]

姓名/Name
龙能雄 [redacted]



性别/Sex 男/M

国籍/Nationality [redacted]

出生日期/Date of birth [redacted]

出生地点/Place of birth [redacted]

签发日期/Date of issue [redacted]

签发地点/Place of issue 胡志明市

有效期至/Date of expiry [redacted]

签发机关/Authority 中国驻胡志明市总领事馆

持照人签名/Bearer's signature

[redacted]

[redacted]

[redacted]

BẢN DỊCH

068
1/1

[redacted]

Việt Nam RSI

[redacted]

LONG NENGXIONG

Giấy tờ xác nhận hôn nhân

Liu Xin

[redacted]

GIẤY CÔNG CHỨNG

Phòng Công chứng Khai Nguyên, thành phố Hạ Môn, tỉnh Phúc Kiến, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

GIẤY CÔNG CHỨNG

[redacted]

Người yêu cầu [redacted] nam, sinh ngày [redacted] hiện cư trú tại số [redacted] tỉnh Hồ Nam, số căn cước công dân [redacted], số hộ chiếu [redacted]

Nội dung công chứng [redacted]

Chứng nhận [redacted] đã ly hôn vào ngày [redacted], tính đến ngày [redacted]

Hoa không có ghi nhận đăng ký kết hôn lần nữa.

Phòng Công chứng Lộc Sơn, thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Đã đóng dấu)

Công chứng viên: Liu Xin

Ngày 11 tháng 9 năm 2026

BW01427044

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

GIẤY CÔNG CHỨNG

[redacted]

Người yêu cầu: [redacted] nam, sinh ngày 19/10/1978, hiện cư trú tại [redacted]

số căn cước công dân: [redacted], số hộ chiếu: [redacted]

Nội dung công chứng [redacted]

Chứng nhận [redacted] đã ly hôn vào ngày [redacted], tính đến ngày [redacted] cơ quan dân chính tỉnh Hồ Nam nước cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không có ghi nhận đăng ký kết hôn lần nữa.

Phòng Công chứng Lộc Sơn, thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Đã đóng dấu)

Công chứng viên: Liu Xin

Ngày 11 tháng 9 năm 2026

BW0142704

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

Phụ lục chứng nhận này chỉ chứng nhận chữ ký trên văn bản, chức danh của người ký khi ký văn bản, khi cần thiết có thể chứng nhận con dấu trên văn bản là xác thực, Phụ lục chứng nhận không chứng nhận nội dung của văn bản.

14405984

APOSTILLE

[redacted]

1. Nước cấp: Cộ[redacted]

Tài liệu này

2. Người ký: [redacted]

3. Chức danh của người ký: Công chứng viên

4. Con dấu của: Phòng Công chứng Lộc Sơn, thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam

Chứng nhận

5. Nơi cấp: [redacted] 6. Ngày cấp: [redacted]

7. Người cấp: [redacted] Tham tán

[redacted]

8. Số Giấy chứng nhận Apostille: [redacted]

9. Con dấu của cơ quan cấp: (Đã đóng dấu) 10. Chữ ký: (Đã ký)

Scanned with CamScanner

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Vũ Thị Thu, thẻ căn cước công dân số: [redacted] cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam.

Ngày 23 tháng 09 năm 2026

Người dịch

Vũ Thị Thu

Ngày 23 tháng 09 năm 2026. (Bằng chữ: Ngày hai mươi ba, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Thành Đạt tại địa chỉ Khu đô thị Kim Sơn, phường Mạo Khê, thành phố Quảng Ninh

Tôi, Vũ Hữu Tường, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Thành Đạt, thành phố Quảng Ninh

Chứng thực

Ông/bà: Vũ Thị Thu là người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 09 tờ, 09 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại văn phòng Công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh.

Số chứng thực [redacted]

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 22202002003S - C.T.H.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH ĐẠT
P. MẠO KHÊ - T.P QUẢNG NINH

Vũ Hữu Tường

Scanned with CamScanner

068
1|1
068202609180029
越南 R S 2621173
龙能雄
婚姻状况文件
刘鑫

260350136-001 1/1 ②
越南 R S I
2026/09/22 068

公 证 书

中华人民共和国湖南省长沙市麓山公证处

Scanned with CamScanner

公 证 书

（2026）湘长麓证字第4510号

申请人：龙能雄，男，1978年10月19日出生，现住湖南省江永县潇浦镇城东路122号，公民身份号码：432925197810190011，护照号码：ES3240661。

公证事项：离婚（未再婚）

兹证明龙能雄于2025年7月31日离婚，至2026年9月14日在中华人民共和国湖南省民政部门无再次结婚登记的记录。

中华人民共和国湖南省长沙市麓山公证处

公证员 刘鑫

二〇二六年九月十四日

湖南省长沙市麓山公证处

BW01427044

Notarial Certificate

(2026)XCLZ.ZI,No.4510

Applicant: LONG NENGXIONG, male, born on Oct. 19, 1978, now residing at No. 122, Chengdong Road, Xiaopu Town, Jiangyong County, Hunan Province, ID No. 432925197810190011, Passport No. ES3240661.

Notarized Item: Divorce (no remarriage)

This is to certify that LONG NENGXIONG hasn't registered for marriage again in the Civil Affairs Authority of Hunan Province of the People's Republic of China as of Sept. 14, 2026 after he divorced on July 31, 2025.

Notary: Liu Xin (Signature)

Changsha Lushan Notary

Public Office, Hunan Province

The People's Republic of China

Sept. 14, 2026

BW01427045

Scanned with CamScanner

本公证书仅证明所在证明书上的签名、签署人所代行的身份，或所附或所在证明书上的印章真实。此证明书不对书内文书的内容予以证明。

This Apostille only certifies the authenticity of the signature, the capacity of the person who has signed the public document and, where appropriate, the identity of the seal or stamp which the public document bears. This Apostille does not certify the content of the document for which it was issued.

Visit https://consular.mfa.gov.cn/VERIFY and scan the QR code to verify the issuance of this Apostille.

附加证明书
APOSTILLE

(1961年10月5日海牙公约)
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)

1. 文书出具国：
Country: 中华人民共和国
People's Republic of China

本公文书 This public document

2. 签署人
has been signed by 刘鑫

3. 签署人身份
acting in the capacity of 公证员

4. 印鉴名称
bears the seal/stamp of 湖南省长沙市雨山公证处
Changsha Yushan Notary Public Office, Hunan Province

证明 Certified

5. 签发地
at 北京
Beijing

6. 签发日期
the 2026年09月18日
September 18, 2026

7. 签发人
by 外交部领事司
Department of Consular Affairs, Ministry of Foreign Affairs

8. 附加证明书编号
No

9. 签发机关印鉴：
Seal/Stamp:

10. 签名：
Signature: 李勇

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

CHỨNG NHẬN LY HÔN *(Đã đóng dấu)* **QUẢN LÝ BỞI BỘ DÂN CHÍNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**	**Đơn xin ly hôn phù hợp với quy định của "Bộ luật dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", chấp thuận cho đăng ký và cấp Giấy chứng nhận này.** **Cơ quan đăng ký: Cục dân chính huyện Giang Vĩnh** ***(Đã đóng dấu chuyên dụng đăng ký hôn nhân)*** **Nhân viên đăng ký hôn nhân:** ***(Đã ký tên)***

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

Người được cấp: [redacted] Ngày đăng ký [redacted] Mã số chứng nhận ly hôn [redacted] Ghi chú:	Ảnh
Họ tên [redacted] Quốc tịch: [redacted] Số CCCD: [redacted] Họ tên: [redacted] Quốc tịch: [redacted] Số giấy tờ tùy thân: [redacted]	Giới tính: Nam Ngày sinh: [redacted] Giới tính: Nữ Ngày sinh [redacted]
M Z H B J Z H	

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

Căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự, hai bên nam nữ chỉ được phép ly hôn khi cả hai cùng thuận tình ly hôn. Cơ quan đăng ký hôn nhân sau khi xác thực hai bên ly hôn trên tinh thần tự nguyện không ép buộc, đồng thời đã giải quyết thỏa đáng vấn đề liên quan đến con cái và tài sản chung sẽ cấp giấy chứng nhận ly hôn.	[redacted]

Scanned with CamScanner

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Vũ Thị Thu, thẻ căn cước công dân số [redacted], cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam.

Ngày 17 tháng 09 năm 2026

Người dịch

Vũ Thị Thu

Ngày 17 tháng 09 năm 2026. (Bằng chữ: Ngày mười bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Thành Đạt tại địa chỉ Khu đô thị Kim Sơn, phường Mạo Khê, thành phố Quảng Ninh

Tôi, Vũ Hữu Tường, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Thành Đạt, thành phố Quảng Ninh

Chứng thực

Ông/bà: Vũ Thị Thu là người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 07 tờ, 07 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại văn phòng Công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh.

Số chứng thực ..2.17.18, Quyển số **04/2026-SCT/CKND**

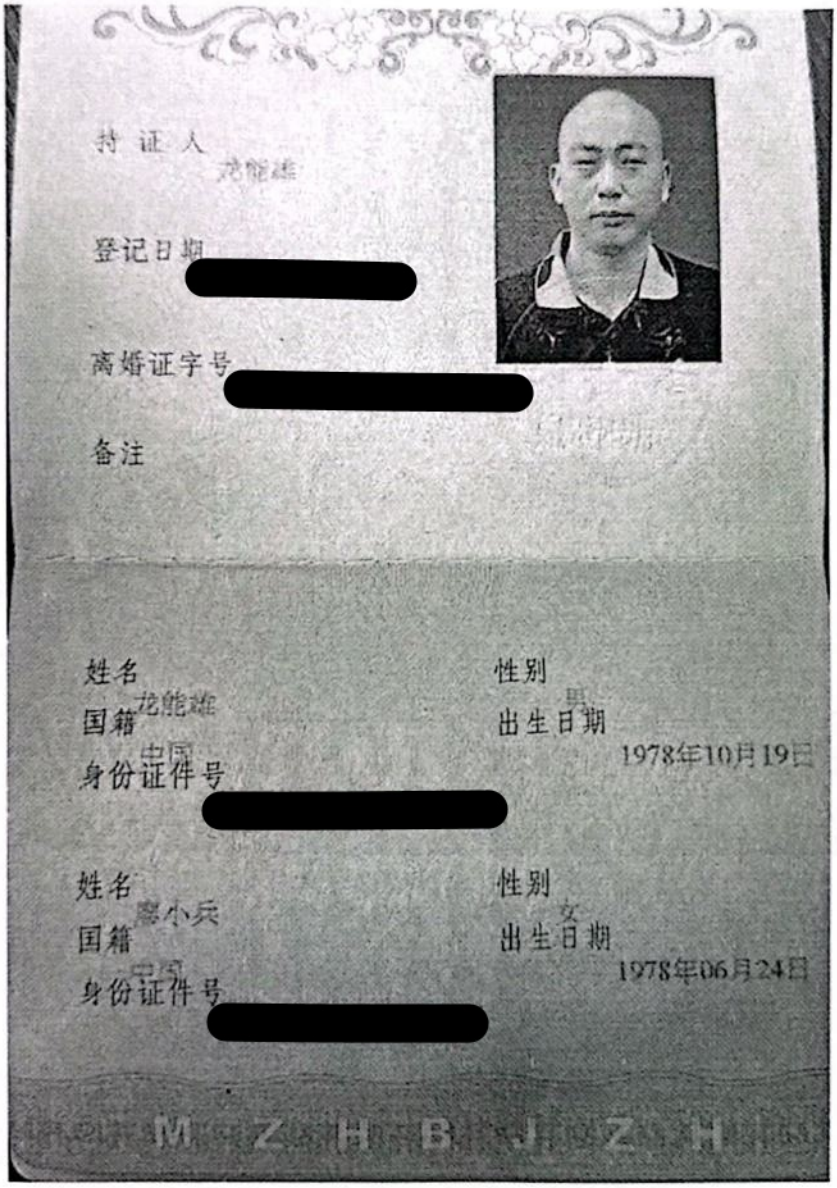
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 22020020035 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH ĐẠT
P. MẠO KHÊ - T.P QUẢNG NINH

Vũ Hữu Tường

Scanned with CamScanner


中华人民共和国民政部
离婚证
中华人民共和国民政部监制
离婚申请，符合《中华人民共和国民法典》规定，予以登记，发给此证。
登记机关
江永县民政局婚姻登记专用章
婚姻登记员 何小花



持证人 龙能雄

登记日期 [redacted]

离婚证字号 [redacted]

备注

姓名 龙能雄 性别 男

国籍 中国 出生日期 1978年10月19日

身份证件号 [redacted]

姓名 廖小兵 性别 女

国籍 中国 出生日期 1978年06月24日

身份证件号 [redacted]

M Z H B J Z H



Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

Loại hộ	Hộ khẩu gia đình cư dân	Họ tên chủ hộ	[redacted]	3
Số hộ	[redacted]	Địa chỉ	[redacted]	

Cơ quan công an cấp tỉnh
Sở Công an tỉnh Hồ Nam
(Đã đóng dấu chuyên dụng hộ khẩu)

Cơ quan đăng ký hộ khẩu
Đồn công an Thành Quan
Cục công an huyện Giang Vĩnh
(Đã đóng dấu chuyên dụng hộ khẩu)

Cấp ng[redacted]

Người thực hiện ký tên, đóng dấu: Tan Yingzi
(Đã đóng dấu)

Scanned with CamScanner

THẺ ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ

Hộ khẩu gia đình cư dân

Họ tên	[redacted]		Chủ hộ hoặc quan hệ với chủ hộ	[redacted]	
Tên từng dùng			Giới tính	Nam	
Nơi sinh	[redacted]		Dân tộc	Dao	
Quê quán	[redacted]		Ngày sinh	[redacted]	
Địa chỉ khác ở thành phố (huyện) này	[redacted] Vĩnh, tỉnh Hồ Nam		Tín ngưỡng tôn giáo		
Số CCCD	[redacted]	Chiều cao		Nhóm máu	
Trình độ văn hóa	THCS	Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	Tình trạng nghĩa vụ quân sự	
Địa chỉ nơi làm việc	[redacted]		Nghề nghiệp	[redacted]	
Khi nào, từ đâu chuyển đến thành phố (huyện) này					
Khi nào, từ đâu chuyển đến địa chỉ này	[redacted] Vĩnh, tỉnh Hồ Nam				

Người thực hiện ký tên, đóng dấu: [redacted] Ngày đăng [redacted]

Scanned with CamScanner

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Vũ Thị Thu, thẻ căn cước công dân số: 036199014742, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam.

Ngày 17 tháng 09 năm 2026

Người dịch

Vũ Thị Thu

Ngày 17 tháng 09 năm 2026. (Bằng chữ: Ngày mười bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Thành Đạt tại địa chỉ Khu đô thị Kim Sơn, phường Mạo Khê, thành phố Quảng Ninh

Tôi, Vũ Hữu Tường, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Thành Đạt, thành phố Quảng Ninh

Chứng thực

Ông/bà: Vũ Thị Thu là người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 05 tờ, 05 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại văn phòng Công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh.

Số chứng thực 21754, Quyển số **04/2026-SCT/CKND**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 22020020035 - C.T.H.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH ĐẠT
P. MẠO KHÊ - T.P QUẢNG NINH

Vũ Hữu Tường

Scanned with CamScanner

非农业户口

户　别	民家庭户口	户主姓名	龙能雄	3
户　号	[redacted]	址	[redacted]	

省级公安机关
户口专用章
户口专用

谭英姿

承办人签

户口登记机关
户口专用章

2008年 01月 25日 签发

Scanned with CamScanner

常住人口登记卡（农业户口）

居民家庭户口

姓名	龙能雄	户主或与户主关系	龙能雄　户主
曾用名		性别	男
出生地	[redacted]	民族	瑶族
籍贯	湖南省江永县	出生日期	[redacted]
本市(县)其他住址	[redacted]	宗教信仰	
公民身份证件编号	[redacted]	身高	血型
文化程度	初中	婚姻状况	已婚	兵役状况	现役
服务处所	高泽源林场	职业	工人
何时由何地迁来本市（县）	—		
何时由何地迁来本址	2008-01-25	湖南省江永县潇浦镇城东路122号	

承办人签章：谭英姿　　登记日期：2008 1月 25日

Scanned with CamScanner

BẢN DỊCH

CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Cơ quan cấp: Cục công an huyện Giang Vĩnh
Thời hạn hiệu lực: 07/02/2007 – 07/02/2027

Họ tên: [redacted]

Giới tính: Nam Dân tộc: Dao (Ảnh)

Ngày sinh: [redacted]

Địa chỉ: [redacted]

Số CCCD: [redacted]1

Scanned with CamScanner

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Vũ Thị Thu, thẻ căn cước công dân số: 036199014742, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam.

Ngày 17 tháng 09 năm 2026

Người dịch

Vũ Thị Thu

Ngày 17 tháng 09 năm 2026. (Bằng chữ: Ngày mười bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Thành Đạt tại địa chỉ Khu đô thị Kim Sơn, phường Mạo Khê, thành phố Quảng Ninh

Tôi, Vũ Hữu Tường, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Thành Đạt, thành phố Quảng Ninh

Chứng thực

Ông/bà: Vũ Thị Thu là người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 03 tờ, 03 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại văn phòng Công chứng Thành Đạt thành phố Quảng Ninh.

Số chứng thực ..2176., Quyển số **04/2026-SCT/CKND**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 222020020035 - C.T.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH ĐẠT
P. MẠO KHÊ - T.P QUẢNG NINH

Vũ Hữu Tường

Scanned with CamScanner





Scanned with CamScanner